

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 19 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						237 205	62 056	175 149			
I		CẢNG CHÍNH						82 379	13 680	68 699			
		Tàu đã làm hàng (trong cầu)						21 380	13 680	7 700			
1		ĐẠM NINH BÌNH	14/08	1778/08		NB 6339	CÁN 4A.1	4 000	3 903	97	17/08		MỎN:3.902,74
2		ĐẠM NINH BÌNH	17/08	1183/08		NB 8902	CÁM 4A.1	2 380	2 346	34	18/08		
3		KDT HÀ BẮC	17/08	1182/08		BN 2369	CÁM 6A.1	2 400	1 426	974	ĐỔ	PTCB	
4		THAN MIỀN NAM	15/08	1180/08		VIỆT THUẬN 12-07	CÁM 5A.1	12 600	6 005	6 595	ĐỔ		
		Tàu đã làm lệnh (trong cầu)						60 999		60 999			
1		XD CN MỎ	23/06	631/04	29/06	BN 2519	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
2		XD CN MỎ	23/06	730/04	29/06	BN 2276	Cám 4b.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L2
3		CROMIT CӨ THANH HÓA	23/06	786/04	30/06	HD 2558	CỤC XỎ 1C	2 080		2 080		TD	GIA HẠN L2
4		XD CN MỎ	27/06	815/05	30/06	BN 1459	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
5		KDT BẮC THÁI	26/06	933/05	30/06	BN 1158	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠI L1
6		ĐVVT QUẢNG NINH	23/06	841/05	30/06	BN 2228	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
7		COALIMEX	01/07	1045-B/06	16/06	QN 7237	CÁN 5A.1	5 312		5 312		PTCB	GIA HẠN L1
8		THAN SÔNG HỒNG	20/07	1058/07	31/07	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L!
9		THAN SÔNG HỒNG	01/08	977/06	10/08	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040			GIA HẠN L3
10		THAN MIỀN NAM	06/06	979/06		VT 095-01	CÁM 5A.1	8 750		8 750			
11		KDT HẢI PHÒNG	11/06	989/06	26/6	HP 5925	CÁN 5A.1	1 550		1 550		PTCB	
12		XD CN MỎ	01/07	991-B/06	08/07	BN 1835	CỤC XỎ1C	1 100		1 100		TD	
13		XD CN MỎ	17/06	1010/06	30/06	BN 2112	Cám 4b.1	1 200		1 200		TD	
14		KDT BẮC THÁI	29/07	1028/06	31/07	HD 2099	CÁM 1	1 980		1 980		TD	GIA HẠN L1
15		KDT BẮC THÁI	29/07	1029/06	31/07	BN 1869	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
16		KDT BẮC THÁI	29/07	1030/06	31/07	BN 2508	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	GIA HẠN L1
17		KDT HÀ BẮC	30/06	1047/06		BN 2168	CÁM 5A.1	1 000		1 000		PTCB	
18		KDT HÀ BẮC	31/07	1049/06		BN 0937	CÁM 5A.1	1 170		1 170		PTCB	GIA HẠN L1
19		THAN SÔNG HỒNG	06/08	1077/07	21/08	BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
20		THẮNG LỢI 6668	18/07	1092/07		THẮNG LỢI 6668	CÁM 6A.14	5 000		5 000			
21		ĐẠM NINH BÌNH	27/07	1118/07		NB 8657	CÁM 4A.1	4 728		4 728			
22		KDT BẮC THÁI	30/07	1128/07		BN 1111	CÁM 1	1 986		1 986		TD	
23		KDT BẮC THÁI	30/07	1129/07		BN 2033	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	
24		KDT BẮC THÁI	30/07	1130/07		BN 2276	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
25		KDT BẮC THÁI	31/07	1134/07		BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

PHÒNG DKSX

NGÀY 19 THÁNG 08 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
26		KDT MIỀN BẮC	01/08	1138/07	16/08	BN 2699	CÁM 1	1 900		1 900		TD	GIA HẠN L1
27		DVVT QUẢNG NINH	13/08	1139-B/08	31/08	BN 0766	CỤC XỎ 1C	1 200		1 200		TD	THAY TBGT SỐ 1139/8 NGÀY 01/8/2025
28		DVVT QUẢNG NINH	01/08	1140/08	16/08	BN 2635	CỤC XỎ 1C	900		900		TD	
29		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1141/08	16/08	BN 0988	CỤC XỎ 1C	1 030		1 030		TD	
30		ĐT TMDV VINACOMIN	01/08	1142/08	16/08	BN 1348	CỤC XỎ 1C	993		993		TD	
31		CP HÀNG HẢI VN	02/08	1445/08	15/08	BN 2006	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	
32		SÔNG HỒNG	03/08	1146/08		BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
33		KDT BẮC THÁI	06/08	1158/08		BN 0746	CÁM 1	900		900		TD	
34		THAN UÔNG BÍ	14/08	1176/08		BN 1883	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
35		KDT CẦU ĐUỐNG	14/08	1177/08		BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
36		CẦU ĐUỐNG	15/08	1181/08		BN 1758	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
		Tàu chuyển tải						115 900	40 465	75 435			
		Tàu đang làm hàng						60 300	40 465	19 835			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	08/08	1165/08		HẢI NAM 85	CÁM 6A.10	30 800	28 575	2 225	DỠ		KDT CP:5.000 - CLM:15.000 - KVCP:10.800
2		ĐIỆN VŨNG ÁNG	11/08	1168-B/08		VIỆT THUẬN 30-05	CÁM 5A.14	29 500	11 890	17 610	DỠ		CLM:17.000 - KDT CP:12.500
		Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)						55 600		55 600			
1		THAN MIỀN NAM	15/07	1087/07		VIỆT THUẬN 095-01	CÁM 5A.1	4 500		4 500			
								4 100		4 100			
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	11/08	1171/08		VIỆT THUẬN OCEAN	CÁM 6A.1	47 000		47 000			
		KHO G9-HÓA CHẤT						29 161	6 469	22 692			
		Tàu đã làm hàng						6 740	6 469	271			
1		CP HÀNG HẢI VN	15/8	697	30/8	BN - 2839	CÁM 8B	2 740	2 671	69	18/8	TD	
2		SÔNG HỒNG	15/8	636B	30/8	BN - 1368	CÁM 8A	1 000	977	23	18/8	TD	
3		SÔNG HỒNG	15/8	639B	30/8	NB 8881	CÁM 8A	1 000	998	2	18/8	TD	
4		CẦU ĐUỐNG	15/8	643	30/8	HN - 2187	CÁM 8A	1 000	999	1	18/8	TD	
5		NINH BÌNH	11/8	452	25/8	TB 1382	CỤC 1B	1 000	824	176	dỡ	TD	
		Tàu đã làm lệnh						22 421		22 421			
1		SÔNG HỒNG	01/8	50	15/8	BN - 2566	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	
2		CP DVVT QNINH	01/8	52	15/8	BN - 2112	CỤC 1B	1 200		1 200		TD	
3		CP DVVT QNINH	02/8	71	16/8	BN - 2625	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
4		CP HÀNG HẢI VN	02/8	72	16/8	BN - 1899	CÁM 7C	1 980		1 980		TD	
5		SÔNG HỒNG	04/8	90	18/8	BN - 2366	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	
6		THANH HOÁ	05/8	199	19/8	BN - 1879	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 19 THÁNG 08 NĂM 2025

[illegible]

